

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2026/DS-ST

Ngày: 20-5-2026

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Thanh

2. Ông Trần Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Liên Tú H, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp I, xã R, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/01/2026 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Liên Tú H trình bày:

Do chỗ quen biết nhau vì ông Nguyễn Thành C là người từng làm việc cho gia đình bà nên ông C có hỏi mượn bà tiền để trả tiền nhân công cho thợ. Ngày 11/11/2025 bà cho ông C mượn số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả trong vòng 02 ngày kể từ ngày lập giấy mượn tiền nên bà không có tính lãi, ông C có viết giấy mượn tiền và ký tên. Sau khi đến hạn trả nợ ngày 13/11/2025 ông C không trả lại số tiền mượn như đã hứa. Bà nhiều lần liên lạc và nhắn tin cho ông C yêu cầu trả lại tiền nhưng ông C vẫn không thực hiện.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành C phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 20.000.000đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 13/11/2025 đến ngày 06/01/2026 là 01 tháng 24 ngày $(20.000.000\text{đồng} \times 1.67\% \times 01 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}) = 591.000.000\text{đồng}$. Tổng cộng gốc và lãi là 20.591.000đồng và yêu cầu trả 01 lần. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể, bà chỉ yêu cầu ông C trả số tiền đã mượn 20.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi. Phương thức trả 01 lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà H chỉ cho ông C mượn tiền nên chỉ khởi kiện cá nhân ông C, không liên quan đến các thành viên khác.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Thành C vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Liên Tú H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000đồng nên xác định quan hệ “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn ông Nguyễn Thành C có địa chỉ cư trú tại ấp I, xã R, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự có mặt của đương sự: bị đơn ông Nguyễn Thành C đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, bà Liên Tú H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả số tiền mượn 20.000.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về số tiền mượn:

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó có “*giấy mượn tiền*” ngày 11/11/2025 do bà Liên Tú H cung cấp. Bà H xác định đây là giấy mượn tiền do ông C viết và ký tên nhưng ông C không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các bên thỏa thuận thời hạn trả tiền trong vòng 02 ngày kể

từ ngày lập giấy mượn tiền nhưng đến nay ông C vẫn không trả. Như vậy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy, giao dịch dân sự giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liên Tú H, cần buộc ông Nguyễn Thành C có trách nhiệm trả cho bà Liên Tú H số tiền là 20.000.000đồng.

[3.2] Về số tiền lãi: bà Liên Tú H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: ông Nguyễn Thành C có nghĩa vụ chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Liên Tú H. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Liên Tú H1.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 116, 117, 118; 119; 357; 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liên Tú H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Nguyễn Thành C.

Buộc ông Nguyễn Thành C có trách nhiệm trả cho bà Liên Tú H số tiền là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

[2] Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí:

[3.1] Buộc ông Nguyễn Thành C có nghĩa vụ chịu 1.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn trả cho bà L Tú Hồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 515.000đồng theo biên lai thu số 0001110 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[4] Thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

[5] Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung